

Đông Nai, ngày 9 tháng 4 năm 2016

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2016

Kính gửi: - Đại hội đồng cổ đông Công ty
- Hội đồng quản trị Công ty

Các căn cứ:

- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Hòa Việt;
- Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;
- Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và Báo cáo tài chính năm 2015 đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Hòa Việt;

Ban kiểm soát xin báo cáo trước Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị một số vấn đề như sau:

I. HOẠT ĐỘNG, THÙ LAO VÀ CHI PHÍ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Hoạt động của Ban kiểm soát:

- a. Thẩm định báo cáo tài chính năm 2015;
- b. Thẩm định báo cáo của HĐQT Công ty CP Hoà Việt về đánh giá công tác quản lý kinh doanh năm 2015 trước khi trình ĐHĐCĐ thường niên năm 2016;
- c. Tham gia góp ý sửa đổi bổ sung, ban hành mới các văn bản, quy chế, quy định của Công ty;
- d. Xem xét tính phù hợp của các Quyết định của HĐQT, Ban Giám đốc trong công tác quản lý;
- e. Kiểm tra, giám sát Ban giám đốc Công ty trong việc thực thi Nghị quyết của Đại Hội đồng cổ đông, Nghị quyết của Hội đồng quản trị, các kiến nghị của Ban kiểm soát cũng như những kiến nghị do kiểm toán Nhà nước, kiểm toán độc lập đưa ra;
- f. Tổ chức kiểm tra các chi nhánh của Công ty về tình hình chi phí, công nợ và các hợp đồng mua bán nguyên, phụ liệu ...
- g. Kiểm tra tính tuân thủ các qui định của Đại Hội Đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và Công ty;
- h. Tham gia các buổi họp của Hội đồng Quản trị theo thư mời.

2. Thù lao và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát:

Thù lao và lợi ích khác của Ban kiểm soát (sau thuế) trong năm 2015 là:
166.500.000 đồng.

II. TỔNG KẾT CÁC CUỘC HỌP VÀ ĐỀ NGHỊ CỦA BAN KIỂM SOÁT

a. Tổ chức các cuộc họp và kiểm tra:

- Ban kiểm soát đã tổ chức kiểm tra chi phí, công nợ và các hợp đồng mua bán nguyên, phụ liệu năm 2015 tại các chi nhánh, cụ thể như sau:

- + Ngày 21/01/2016 kiểm tra tại chi nhánh Gia Lai;
- + Ngày 22/01/2016: kiểm tra tại chi nhánh Dak Lak;
- + Ngày 26/2/2016: kiểm tra tại chi nhánh Quảng Nam;
- + Ngày 8/4/2016: Kiểm tra tại chi nhánh Tây Ninh.

- Theo dõi và phân tích tình hình tài chính của Công ty trên cơ sở Báo cáo hàng quý của Công ty.

- Ngày 9/4/2016, Ban kiểm soát tiến hành họp với các thành viên với mục đích đánh giá tình hình hoạt động của công ty năm 2015; đánh giá hoạt động của Ban kiểm soát; kiểm điểm của các thành viên Ban kiểm soát và thông qua kế hoạch hoạt động năm 2016 của Ban.

b. Các đề nghị của Ban kiểm soát:

Ban kiểm soát đã có kiến nghị cụ thể đối với Công ty và các chi nhánh tại các Biên bản làm việc.

Các ý kiến, đề nghị khác của Ban kiểm soát:

- Hàng tồn kho: đề nghị Công ty tính toán hàng tồn kho và các chi phí liên quan (lãi vay, kho bãi...) để có chính sách giá hợp lý, nhằm giải phóng hàng tồn kho, vì nguyên liệu càng để lâu, càng mất phẩm chất, trong khi giá thành ngày càng tăng do các chi phí phát sinh sẽ tăng cao.

- Quản lý chi phí tại các chi nhánh:

+ Đề nghị Công ty rà soát, phân định rõ định phí, biến phí trong kế hoạch khoán phí hàng năm cho các chi nhánh nhằm tăng cường kiểm soát chi phí.

+ Công ty chỉ đạo các Chi nhánh cần kiểm soát tốt chi phí trong điều kiện Công ty còn gặp nhiều khó khăn và phải đảm bảo tuân thủ đúng các quy định đã ban hành của Công ty;

+ Nghiên cứu, xây dựng lại định mức hao hụt trong thu mua và giao nhận cho phù hợp với điều kiện, đặc thù của mỗi chi nhánh;

+ Chỉ đạo các chi nhánh cần có biện pháp tăng cường công tác quản lý, bảo quản sản phẩm cũng như bố trí nhân sự nhằm tránh phát sinh hao hụt lớn.

- Đề nghị Công ty tiến hành rà soát, cập nhật lại các quy định, quy chế cũ cho phù hợp với những chính sách mới của Nhà nước và các quy định, quy chế mới ban hành (Điều lệ tổ chức và hoạt động, Quy chế quản lý tài chính, các Quy chế nội bộ...)

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG KINH DOANH VÀ TÀI CHÍNH NĂM 2015 CỦA CÔNG TY:

1. Một số chỉ tiêu tài chính và sản xuất kinh doanh chủ yếu

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12

- **Các chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán**

CHỈ TIÊU	31/12/2015	01/01/2015	SO SÁNH	
			(+/-)	%
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	409.623.036.499	583.075.469.489	(173.452.432.990)	70,3
- Tiền và các khoản tương đương tiền	1.576.142.524	380.865.233	1.195.277.291	413,8
- Các khoản phải thu	107.495.234.292	168.121.117.222	(60.625.882.930)	63,9
- Hàng tồn kho	298.277.463.978	407.730.478.179	(109.453.014.201)	73,2
- Tài sản ngắn hạn khác	2.274.195.705	6.843.008.855	(4.568.813.150)	33,2
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	62.256.202.973	67.091.298.491	(4.835.095.518)	92,8
- Tài sản cố định	61.780.702.973	66.301.678.574	(4.520.975.601)	93,2
- Tài sản dở dang dài hạn	475.500.000	471.500.000	4.000.000	100,8
- Tài sản dài hạn khác	-	318.119.917	(318.119.917)	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	471.879.239.472	650.166.767.980	(178.287.528.508)	72,6
A. NỢ PHẢI TRẢ	302.033.126.489	473.403.292.959	(171.370.166.470)	63,8
- Nợ ngắn hạn	302.033.126.489	473.403.292.959	(171.370.166.470)	63,8
- Nợ dài hạn	-	-	-	-
B. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	169.846.112.983	176.763.475.021	(6.917.362.038)	96,1
- Vốn chủ sở hữu	169.846.112.983	176.763.475.021	(6.917.362.038)	96,1
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	471.879.239.472	650.166.767.980	(178.287.528.508)	72,6

• Các chỉ tiêu kết quả hoạt động kinh doanh

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2014	SO SÁNH	
			(+/-)	%
1. Tổng doanh thu	728.645.220.658	824.472.891.162	(95.827.670.504)	88,4
Trong đó:				
- Doanh thu thuần về bán hàng và CCDV	728.238.908.169	823.573.328.257	(95.334.420.088)	88,4
- Doanh thu hoạt động tài chính	231.212.489	57.565.269	173.647.220	401,7
- Thu nhập khác	175.100.000	841.997.636	(666.897.636)	20,8
2. Tổng chi phí	715.347.100.532	799.413.888.256	(84.066.787.724)	89,5
Trong đó:				
- Giá vốn hàng bán	647.535.872.412	727.919.339.823	(80.383.467.411)	89,0
- Chi phí tài chính	24.960.654.888	30.918.203.882	(5.957.548.994)	80,7
- Chi phí bán hàng	12.508.758.970	11.254.942.520	1.253.816.450	111,1
- Chi phí quản lý doanh nghiệp	30.334.854.262	29.038.290.695	1.296.563.567	104,5
- Chi phí khác	6.960.000	283.111.336	(276.151.336)	2,5
3. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	13.298.120.126	25.059.002.906	(11.760.882.780)	53,1
4. Chi phí thuế TNDN hiện hành	3.041.819.764	5.619.539.103	(2.577.719.339)	54,1
5. Lợi nhuận sau thuế TNDN	10.256.300.362	19.439.463.803	(9.183.163.441)	52,8
6. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	798	1.512	(714)	52,8
7. Số ngân sách phải nộp (thuế GTGT + TNDN)	6.839.897.352	9.387.759.063	(2.547.861.711)	72,9
8. Số ngân sách đã nộp (thuế GTGT + TNDN)	2.204.687.761	13.304.711.072	(11.100.023.311)	16,6
9. Tiền lương				
- Tổng quỹ lương	47.210.869.864	53.568.000.000	(6.357.130.136)	88,1
- Số lao động bình quân (người)	585	655	(70)	89,3
- Thu nhập bình quân (đồng/người/tháng)	6.725.195	6.815.267	(90.072)	98,7

• Một số chỉ tiêu tài chính

CHỈ TIÊU PHÂN TÍCH	NĂM 2015	NĂM 2014	SO SÁNH	
			(+/-)	%
I Tính tự chủ về tài chính & Khả năng thanh toán nợ				
1 Tổng nợ / Vốn chủ sở hữu	1,78	2,68	(0,9)	66,4
2 Tổng tài sản / Vốn chủ sở hữu	2,78	3,68	(0,9)	75,5
3 Tổng nợ / Tổng tài sản	0,64	0,73	(0,1)	87,9
II Khả năng thanh toán				
1 Hệ số thanh toán hiện tại	1,36	1,23	0,1	110,1
2 Hệ số thanh toán nhanh	0,37	0,37	(0,0)	99,5
III Khả năng sinh lời & Tính hiệu quả của việc sử dụng các nguồn vốn				
1 Lợi nhuận sau thuế / Doanh thu thuần	1,41	2,36	(1,0)	59,7
2 Khả năng sinh lời của Tài sản	1,83	3,16	(1,3)	57,9
3 Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn chủ sở hữu	7,67	13,90	(6,2)	55,2
4 Khả năng sinh lời của Vốn chủ sở hữu	5,92	10,78	(4,9)	54,9
5 Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ	10,35	19,50	(9,2)	53,1
6 Khả năng sinh lời của Vốn điều lệ	7,98	15,12	(7,1)	52,8
IV Hiệu quả hoạt động				
1 Vòng quay của tài sản	1,30	1,34	(0,0)	97,1
2 Số vòng quay tài khoản phải thu	5,28	4,82	0,5	109,6
3 Số ngày thu hồi nợ	68,12	74,64	(6,5)	91,3
4 Số vòng quay vốn lưu động	1,47	1,49	(0,0)	98,5

2. Phân tích, đánh giá

• Về hiệu quả sản xuất kinh doanh năm 2015 so với năm 2014

- Tổng doanh thu và thu nhập khác năm 2015 là: 728,65 tỷ đồng, bằng 88,4% CKNT, tương ứng giảm 95,83 tỷ đồng so với năm 2014, trong đó: chủ yếu giảm từ hoạt động bán hàng và cung cấp dịch vụ, giảm 11,6%, tương ứng giảm 95,33 tỷ đồng, một số yếu tố ảnh hưởng như sau:

+ Doanh thu bán nguyên liệu là 601,49 tỷ đồng, bằng 88,8% so với CKNT, tương ứng giảm 76,20 tỷ đồng. Năm 2015, các công ty sản xuất thuốc điều đang có dấu hiệu phục hồi, tuy nhiên do lượng tồn kho tại các công ty thuốc điều còn rất lớn nên việc tiêu thụ của các công ty nguyên liệu nói chung và Công ty CP Hòa Việt nói riêng rất khó khăn.

+ Doanh thu gia công năm 2015 là 58,77 tỷ đồng, bằng 63,5% so với CKNT, tương ứng giảm 33,71 tỷ đồng. Việc gia công chế biến nguyên liệu của công ty gặp nhiều khó khăn do phải cạnh tranh với các dây chuyền chế biến mới đầu tư của các đơn vị bên ngoài.

- Tổng chi phí thực hiện trong năm là 715,35 tỷ đồng, bằng 89,5% CKNT:

+ Giá vốn hàng bán là 647,54,9 tỷ đồng, bằng 89,0% CKNT;

+ Chi phí tài chính là 24,96 tỷ đồng, bằng 80,7% so CKNT (giảm 5,96 tỷ đồng);

Năm 2015, Công ty đã chủ động giảm giá để giải phóng hàng tồn kho. Vấn đề này, đã giúp Công ty giảm đáng kể lượng hàng tồn kho (tại 31/12/2015 là 298,28 tỷ đồng, giảm 109,45 tỷ đồng so với thời điểm 01/01/2015 là 407,73 tỷ đồng); qua đó giảm được chi phí lãi vay (giảm 5,98 tỷ đồng so CKNT) và các chi phí liên quan.

- + Chi phí bán hàng là 12,51 tỷ đồng, bằng 111,1% so với CKNT.
- + Chi phí quản lý doanh nghiệp là 30,33 tỷ đồng, bằng 104,5% so CKNT.
- Lợi nhuận trước thuế năm 2015 là 13,3 tỷ đồng, chỉ bằng 53,1% so CKNT, tương ứng giảm 11,76 tỷ đồng.

Nhận xét: Với kết quả kinh doanh có lãi (lợi nhuận>0); chỉ tiêu Tỷ suất LN/ Vốn chủ sở hữu và Tỷ suất LN/ Vốn điều lệ, lần lượt là: 7,67% và 10,35%... so với tình hình kinh tế xã hội (năm 2015, số doanh nghiệp gặp khó khăn buộc phải tạm ngừng hoạt động trong năm là 71.391 doanh nghiệp, tăng 22,4% so với CKNT – theo Tổng cục Thống kê) và so với lãi suất huy động bình quân của các ngân hàng thương mại (năm 2015: 6,4%-7,2% cho kỳ hạn trên 12 tháng – theo Ngân hàng Nhà nước), cho thấy Công ty vẫn đảm bảo hiệu quả kinh doanh.

• **Phân tích một số chỉ tiêu tài chính:**

- Hệ số khả năng thanh toán hiện thời năm 2015 là 1,36 lần >1, điều này chứng tỏ Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ, tuy nhiên khả năng thanh toán nhanh là 0,37 lần <1 thì đối với những khoản nợ phải thanh toán nhanh hoặc đột xuất ngoài kế hoạch sẽ chậm đáp ứng.

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế so với doanh thu năm 2015 là 1,41%, so với CKNT giảm 0,95%. Khả năng sinh lời của Vốn chủ sở hữu năm 2015 là 5,92%, giảm 4,9% so với CKNT. Khả năng sinh lời của Vốn điều lệ là 7,98%, giảm 7,1% so với CKNT.

- Số ngày thu hồi nợ bình quân năm 2015 là 68,12 ngày giảm 6,5 ngày so với năm 2014, mặc dù đã giảm được số ngày thu hồi nợ nhưng Công ty cần tiếp tục áp dụng các giải pháp thu hồi nợ phải thu khách hàng nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn.

Nhận xét: qua phân tích các chỉ số tài chính cho thấy tình hình SXKD năm 2015 của Công ty đã sụt giảm ở hầu hết các chỉ tiêu so với năm 2014.

IV. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN GIÁM ĐỐC, VÀ CÁC CÁN BỘ QUẢN LÝ

1. Việc tuân thủ quy định hiện hành và thực hiện các quyết định của Đại hội đồng cổ đông, của HĐQT:

Hội đồng Quản trị đã tích cực triển khai các quyết nghị của Đại hội; Ban Giám đốc đã nghiêm túc thực hiện và tích cực triển khai các chương trình cơ bản như sau:

- Tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2015 ngày 04/5/2015
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 1/2015 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 98/NQ-CPHV ngày 15/01/2015;
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 2/2015 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 127a/NQ-CPHV ngày 10/04/2015;
- Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2015 số 141/NQ-CPHV ngày 04/5/2015;
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh 4 tháng đầu năm /2015 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 147a/NQ-CPHV ngày 5/5/2015;
- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 3/2015 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 168/NQ-CPHV ngày 13/7/2015;

- Thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh quý 4/2015 theo đúng tinh thần Nghị quyết số 266/NQ-CPHV ngày 9/11/2015;

2. Công tác tổ chức họp và ban hành Nghị quyết:

Hội đồng quản trị đã nghiêm túc tổ chức các phiên họp thường kỳ nhằm đưa ra các phương hướng, giải pháp chỉ đạo Ban giám đốc điều hành Công ty vượt qua khó khăn trong mỗi giai đoạn của năm.

3. Công tác điều hành Công ty:

Ban Giám đốc đã tổ chức triển khai thực hiện những nội dung của Nghị quyết, Quyết định của HĐQT Công ty, nghiêm túc thực hiện các đề nghị của Ban kiểm soát cũng như các kiến nghị của các cơ quan nhà nước.

4. Đánh giá xếp loại Công ty và kết quả hoạt động của Ban quản lý, điều hành

Theo hướng dẫn Thông tư 158/2013/TT-BTC ngày 13/11/2013 Hướng dẫn một số nội dung về giám sát tài chính và đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp do Nhà nước làm chủ sở hữu và doanh nghiệp có vốn Nhà nước), các tiêu chí đánh giá như sau:

CHỈ TIÊU	ĐVT	DOANH NGHIỆP XẾP LOẠI			Đ/N đánh giá lại
		Kế hoạch	Thực hiện	Xếp loại	
I. CÁC CHỈ TIÊU ĐÁNH GIÁ					
1. CHỈ TIÊU 1: Doanh thu và thu nhập khác	tr. đồng	725.000	728.645	A	A
- Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	"		728.239		
- Doanh thu hoạt động tài chính	"		231		
- Thu nhập khác	"		175		
2. CHỈ TIÊU 2: Tỷ suất lợi nhuận trên vốn chủ sở hữu	%	12,69	7,67	C	B
- Lợi nhuận trước thuế	tr. đồng	22.000	13.298		
- Vốn chủ sở hữu bình quân	tr. đồng	173.305	173.305		
3. CHỈ TIÊU 3: Nợ phải trả quá hạn, khả năng thanh toán nợ đến hạn				A	A
+ Tài sản ngắn hạn	tr. đồng		409.623		
+ Nợ ngắn hạn	tr. đồng		302.033		
- Hệ số khả năng thanh toán nợ đến hạn	lần		1,36		
- Nợ phải trả quá hạn	tr. đồng		-		
4. CHỈ TIÊU 4: Tình hình chấp hành các quy định pháp luật hiện hành			A	A	A
- Bị chủ sở hữu nhắc nhở bằng văn bản về nộp các báo cáo			Không		
- Bị các cơ quan có thẩm quyền xử phạt vi phạm			Không		
II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ XẾP LOẠI NĂM 2015					
- Đánh giá Xếp loại doanh nghiệp				C	B
- Đánh giá Xếp loại HĐQT, Ban điều hành				Không hoàn thành nhiệm vụ	Hoàn thành nhiệm vụ

Thực hiện đánh giá xếp loại doanh nghiệp năm 2015 đối với Công ty CP Hoà Việt là loại C. Tuy nhiên, Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và toàn thể CB-CNV đã nỗ lực để vượt qua khó khăn trong năm, đề nghị xem xét đánh giá xếp loại doanh nghiệp đối với Công ty là loại B, sau khi xem xét một số nguyên nhân trọng yếu ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh năm 2015, như sau:

- Công ty đã quyết tâm thực hiện tái cấu trúc công ty và thực hiện các giải pháp nhằm tăng hiệu quả của Công ty trong thời gian sắp tới. Năm 2015 công ty đã triển khai cơ cấu lại bộ máy sản xuất, trong đó giải quyết một số lao động dư thừa tại các bộ phận; thực hiện giải thể, tạm ngưng hoạt động tại các chi nhánh kém hiệu quả, nhằm giảm chi phí.

- Năm 2015, Công ty tiếp tục bị ảnh hưởng nặng từ tình hình cạnh tranh trực tiếp trong lĩnh vực sơ chế tách cọng nguyên liệu thuốc lá của các đơn vị ngoài (lĩnh vực kinh doanh đem lại lợi nhuận cao cho Công ty); Tình hình khan hiếm nguồn nguyên liệu đầu đã ảnh hưởng nặng nề đến kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, cụ thể: sản lượng tách cọng năm 2015 chỉ đạt 61,4% so với năm 2014, dẫn đến giá thành chế biến năm 2015 tăng cao so với năm 2014; Mặt khác, Công ty chủ động giảm giá gia công chế biến để cạnh tranh với các đối thủ, giữ khách hàng.

- Năm 2015, các công ty thuộc điều nói chung và các công ty thuộc điều trong Tổ hợp Tổng công ty nói riêng tồn kho nguyên liệu rất lớn, do đó công ty gặp rất nhiều khó khăn trong việc bán nguyên liệu thành phẩm cũng như giải phóng hàng tồn kho. Công ty đã phải thực hiện các chính sách bán hàng với các khách hàng, trong đó chấp nhận việc chậm thanh toán của khách hàng (chủ yếu là các đơn vị trong Tổng công ty). Tuy nhiên, việc các công ty thuộc điều chậm thanh toán nợ, dẫn đến Công ty vẫn phải vay ngân hàng, và do đó chịu chi phí lãi vay cao.

- Mục tiêu giảm hàng tồn kho, Công ty đã chủ động giảm giá hàng tồn kho để cung cấp cho khách hàng, việc giảm giá hàng tồn kho làm giảm lợi nhuận do phải đánh giá lại. Tuy nhiên, việc này đã đem lại kết quả tích cực, cụ thể: giá trị hàng tồn kho tại 31/12/2015 là 298,28 tỷ đồng, giảm 109 tỷ đồng (tại 31/12/2014 là 407,73 tỷ đồng); qua đó giảm chi phí kho bãi, tăng vòng quay vốn, giảm chi phí lãi vay (năm 2015, chi phí lãi vay giảm được gần 6 tỷ đồng (năm 2015 là 24,93 tỷ đồng, năm 2014 là 30,91 tỷ đồng)...

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN GIÁM ĐỐC:

- Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc trên tinh thần xây dựng hợp tác, thể hiện các cuộc họp HĐQT đều mở rộng, có Ban kiểm soát tham dự. Các Nghị quyết của HĐQT đều được chuyển sang Ban kiểm soát để Ban kiểm soát theo dõi việc thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và điều hành của Ban Giám đốc.

- Thường xuyên phối hợp cùng với HĐQT, Ban Giám đốc khi triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐQT đến các phòng ban, phân xưởng trong công ty, các cổ đông trong cũng như ngoài công ty như hoạt động SXKD, chia cổ tức, chuẩn bị tổ chức Đại hội ... để thực hiện thắng lợi Nghị quyết của HĐQT đã đề ra.

- Thường xuyên trao đổi cùng HĐQT, Ban Giám đốc trong việc tuân thủ các chính sách chế độ tài chính, cũng như việc tuân thủ Điều lệ, Quy chế trong hoạt động của Công ty.

VI. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2016

- Xem xét việc tổ chức hoạt động kinh doanh, thực hiện nhiệm vụ quản lý của Hội đồng quản trị, điều hành của Ban giám đốc thông qua việc đánh giá hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp và kết quả hoạt động của HĐQT, Ban giám đốc;
- Xem xét việc thực hiện mục tiêu nhiệm vụ được giao, chiến lược, kế hoạch sản xuất, kinh doanh hàng năm ; Xem xét tình hình quản trị tài chính công ty;
- Xem xét việc chấp hành các nghị quyết, quyết định của chủ sở hữu, Hội đồng quản trị, điều lệ công ty;
- Xem xét tình hình quản lý, sử dụng vốn; phân phối thu nhập, trích lập và sử dụng các quỹ.

Trên đây là toàn bộ báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2015 và phương hướng nhiệm vụ năm 2016, tuy nhiên còn nhiều khía cạnh chưa đề cập hết mà chỉ tập trung vào các mục tiêu chính. Trong năm 2016, Ban kiểm soát sẽ tích cực hơn nữa nhằm phát huy vai trò và thực hiện tốt chức năng nhiệm vụ của Ban theo đúng Điều lệ qui định, hoàn thành tốt nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông Công ty đã tin tưởng giao cho.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BGD;
- Các phòng ban;
- Phòng TCKT;
- Lưu: VT, BKS.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Phạm Nguyên Bình